

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 01)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ đầu tháng 01/2024

1. 03 Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2024:

Cụ thể, 03 Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 được Quốc hội khóa XV thông qua gồm có:

- Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3 vào ngày 15/6/2022.

Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Thi đua, Khen thưởng 2003.

- Luật Đấu thầu 2023 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 vào ngày 23/6/2023.

Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Đấu thầu 2013.

Hợp đồng được ký kết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu 2023 được thực hiện trong thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng không quá 05 năm kể từ ngày 01/01/2024.

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 2 vào ngày 09/01/2023.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 thay thế Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 120 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

2. Tăng thời hạn sử dụng của giấy xác nhận thông tin về cư trú từ ngày 01/01/2024

Đây là nội dung được đề cập tại Thông tư 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 sửa đổi Thông tư 55/2021/TT-BCA hướng dẫn Luật Cư trú 2020; Thông tư 56/2021/TT-BCA quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư 57/2021/TT-BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

Cụ thể, Thông tư 66/2023/TT-BCA đã sửa đổi Điều 17 Thông tư 55/2021/TT-BCA về xác nhận thông tin cư trú, điểm đáng chú ý là giấy xác nhận thông tin về cư trú được sửa đổi thời hạn sử dụng lên 01 năm kể từ ngày cấp.

(Trong khi đó, theo Điều 17 Thông tư 55/2021/TT-BCA thì xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú 2020 xác nhận về việc khai báo cư trú và có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp đối với trường hợp xác nhận thông tin về cư trú.)

3. Tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự từ ngày 01/01/2024

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Thông tư 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý có hiệu lực từ ngày 01/01/2024. Theo đó, tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự được quy định như sau:

- Tiêu chuẩn chung:

+ Đạt sức khỏe loại 1, loại 2, loại 3 theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 105/2023/TT-BQP;

+ Không gọi nhập ngũ đối với công dân nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Tiêu chuẩn riêng: Một số tiêu chuẩn sức khỏe riêng trong tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ quân sự do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Xem thêm Thông tư 105/2023/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

Thông tư liên tịch 16/2016/TTLT-BYT-BQP hết hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

Kết quả sơ tuyển sức khỏe, khám sức khỏe, khám phúc tra sức khỏe và giám định sức khỏe trước ngày 01/01/2024 thì tiếp, tục thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch 16/2016/TTLT-BYT-BQP.

Việc sơ tuyển sức khỏe, khám sức khỏe, khám phúc tra sức khỏe và giám định sức khỏe sau ngày 01/01/2024 thì thực hiện theo quy định tại Thông tư 105/2023/TT-BQP.

4. Áp dụng thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu từ ngày 01/01/2024:

Quốc hội khóa XV thông qua Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2024. Trong đó, quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu là các quy định tại Nghị quyết 107/2023/QH15 và các quy định của Chính phủ phù hợp với bộ quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Diễn đàn hợp tác chung về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển lợi nhuận toàn cầu mà Việt Nam là thành viên.

Về việc kê khai, nộp thuế thì đối với quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu, thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung kèm theo Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính và thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo.

II. Những chính sách mới ban hành

1. Nghiêm cấm cấp tín dụng cho ban lãnh đạo của tổ chức tín dụng với lãi suất ưu đãi:

Đây là nội dung tại Công điện 1403/CĐ-TTg ngày 22/12/2023 về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả điều hành tăng trưởng tín dụng phục vụ tăng trưởng kinh tế. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các nội dung sau:

- Khẩn trương thực hiện ngay các nhiệm vụ được giao tại Công điện 1224/CĐ-TTg ngày 26/11/2023 và Thông báo 527/TB-VPCP ngày 18/12/2023, tập trung điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, khả thi, khoa học, đúng quy định, sát tình hình, tuyệt đối không và dứt khoát không để phát sinh cơ chế xin - cho, lợi ích nhóm, tiêu cực, tham nhũng... trong việc tăng trưởng tín dụng, bảo đảm cung cấp đủ vốn tín dụng lành mạnh, có trọng tâm, trọng điểm phục vụ nền kinh tế và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, không để tắc nghẽn, ách tắc, chậm trễ, không đúng thời điểm hoặc tăng trưởng tín dụng không lành mạnh, phục vụ lợi ích nhóm, sâu sau...

- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo sử dụng các công cụ theo quy định đẩy mạnh tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc sử dụng hạn mức tăng trưởng tín dụng được giao của các tổ chức tín dụng, bảo đảm dòng vốn tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, quan trọng, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế (tiêu dùng, xuất khẩu, đầu tư), phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân có điều kiện mở rộng sản xuất kinh doanh an toàn, lành mạnh, bền vững nhưng thiếu vốn.

Nghiêm cấm việc cấp tín dụng không đúng quy định pháp luật, không đúng đối tượng, việc cấp tín dụng cho ban lãnh đạo, ban điều hành và người có liên quan của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái, doanh nghiệp sâu sau... với lãi suất ưu đãi trong khi người dân, doanh nghiệp có nhu cầu chính đáng, hợp pháp lại gặp khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng. Đồng thời thực hiện các công cụ kiểm soát lạm phát và giảm thiểu, hạn chế gia tăng nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng yếu kém và có nguy cơ nợ xấu tăng.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xử lý nghiêm theo quy định việc tư vấn, giới thiệu khách hàng đầu tư, mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành, việc tư vấn, bán bảo hiểm tại các tổ chức tín dụng không đúng quy định, gây thiệt hại tài sản cho khách hàng.

Xem chi tiết tại Công điện 1403/CĐ-TTg ngày 22/12/2023.

2. Mức quà tặng cho người có công với cách mạng dịp Tết Âm lịch 2024:

Ngày 26/12/2023, Chủ tịch nước ban hành Quyết định 1583/QĐ-CTN về việc tặng quà cho một số đối tượng có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 (Tết Âm lịch). Trong đó, mức quà tặng cho người có công với cách mạng dịp Tết Âm lịch 2024 cụ thể như sau:

*** Mức quà 600.000 đồng tặng:**

- Người có công với cách mạng:
 - + Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.
 - + Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.
 - + Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

+ Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng.

- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

*** Mức quà 300.000 đồng tặng:**

- Người có công với cách mạng:

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

+ Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

+ Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

- Đại diện thân nhân liệt sĩ.

- Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

Kinh phí quà tặng dành cho người có công với cách mạng trong dịp Tết Âm lịch 2024 này sẽ được bố trí trong Kế hoạch Ngân sách Nhà nước năm 2024.

Quyết định 1583/QĐ-CTN có hiệu lực từ ngày 26/12/2023.

3. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối, trứng gia cầm năm 2024:

Ngày 22/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Thông tư 37/2023/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2024. Theo đó, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024 như sau:

- Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với trứng gia cầm (Trứng thương phẩm không có phôi) là 68.670 tá như sau:

+ Trứng gà có 2 mã hàng hóa là 0407.21.00 và 0407.90.10

+ Trứng vịt, ngan có 2 mã hàng hóa là 0407.29.10 và 0407.90.20

+ Trứng loại khác có 2 mã hàng hóa là 0407.29.90 và 0407.90.90

- Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu với muối và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở trong dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển là 88.000 tấn.

Lưu ý: Muối sẽ bao gồm cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính.

Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024

Đối với muối thì hạn ngạch thuế quan nhập khẩu được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và làm nguyên liệu sản xuất hóa chất.

Đối với mặt hàng là trứng: Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu được phân giao cho thương nhân có nhu cầu nhập khẩu.

Phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024 được thực hiện theo phương thức phân giao quy định tại các văn bản:

+ Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

+ Thông tư 12/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 69/2018/NĐ-CP.

Bộ Công Thương trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác định thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024.

Xem chi tiết tại Thông tư 37/2023/TT-BCT có hiệu lực từ 06/2/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

4. Quy chuẩn về thu gom và xử lý các chất được kiểm soát từ 30/05/2024:

Ngày 30/11/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 20/2023/TT-BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát. Theo đó, việc thu gom các chất được kiểm soát từ 30/05/2024 phải đảm bảo:

(1) Thu gom các chất được kiểm soát phải tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn và các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

(2) Thiết bị chuyên dụng để thu gom các chất được kiểm soát phải được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi sử dụng theo quy định của pháp luật về đo lường, bao gồm:

- Máy thu hồi là thiết bị có khả năng thu hồi các chất được kiểm soát với độ chân không nhỏ hơn 10 kPa và không cần sự hỗ trợ của các thiết bị khác có trong hệ thống lạnh và điều hòa không khí.

- Bình chứa thu hồi là bình chịu áp lực chuyên dùng để chứa các chất được kiểm soát, bình chứa thu hồi phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Mã hóa màu sắc theo Hướng dẫn K năm 2015 của Viện Lạnh, điều hòa không khí và sưởi ấm (sau đây gọi tắt là AHRI) về Bình chứa thu hồi các môi chất lạnh Fluorocarbon không có tính cháy;

+ Áp suất của bình chứa thu hồi không được vượt quá áp suất cho phép theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

+ Các van áp lực, đệm kín của bình chứa thu hồi được kiểm tra định kỳ theo quy định.

- Cân định lượng để xác định khối lượng các chất được kiểm soát có trong bình chứa thu hồi.

- Bơm chân không để loại bỏ hoàn toàn khí không ngưng trong bình chứa thu hồi tới áp suất chân không nhỏ hơn 10 kPa.

- Thiết bị kiểm tra rò rỉ để xác định độ rò rỉ chất được kiểm soát, được hiệu chuẩn theo hướng dẫn của nhà sản xuất và phù hợp với Tiêu chuẩn ISO 20486:2018 về Thử nghiệm không phá hủy, thử nghiệm rò rỉ, hiệu chuẩn rò rỉ tham chiếu cho khí hoặc tiêu chuẩn tương đương.

- Đồng hồ đo áp suất để xác định áp suất làm việc của hệ thống.

- Các dụng cụ, thiết bị an toàn khác: Thiết bị đo nhiệt độ để xác định nhiệt độ chất được kiểm soát; Đồng hồ đo điện để xác định các thông số về điện đang làm việc.

(3) Yêu cầu về thu gom các chất được kiểm soát:

- Chuẩn bị các thiết bị chuyên dụng cần thiết quy định tại mục 2.1.2 Quy chuẩn này trước khi thực hiện thu gom các chất được kiểm soát.

- Sử dụng bơm chân không để loại bỏ hoàn toàn khí không ngưng trong bình chứa thu hồi trong trường hợp bình chứa thu hồi mới chưa sử dụng.

- Thu gom các chất được kiểm soát riêng biệt theo từng loại vào mỗi bình chứa thu hồi bằng máy thu hồi.

- Chất được kiểm soát được nạp vào bình chứa thu hồi không quá 80% khối lượng (đơn vị tính là kg) hoặc 70% thể tích của bình chứa thu hồi theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sử dụng cân định lượng để xác định khối lượng của bình chứa thu hồi. Khối lượng chất được thu gom tùy thuộc theo loại và áp suất làm việc của chất được kiểm soát.

- Sử dụng thiết bị kiểm tra rò rỉ trong suốt quá trình thực hiện thu gom chất được kiểm soát.

- Ghi nhãn bình chứa thu hồi với thông tin tối thiểu như sau: số hiệu môi chất lạnh, mối nguy hiểm và cảnh báo (nếu có).

- Đặt các bình chứa thu hồi đã thu gom các chất được kiểm soát theo phương thẳng đứng.

- Thực hiện ghi chép sổ nhật ký với thông tin tối thiểu như sau: họ và tên kỹ thuật viên, thời gian và địa điểm thực hiện; số hiệu môi chất lạnh; khối lượng hoặc thể tích của chất được kiểm soát; số hiệu thiết bị, sản phẩm có chứa chất được kiểm soát.

Xử lý các chất được kiểm soát từ 30/05/2024

Việc xử lý các chất được kiểm soát từ 30/05/2024 phải đảm bảo những yêu cầu sau:

(1) Xử lý các chất được kiểm soát phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

(2) Yêu cầu về công nghệ xử lý các chất được kiểm soát:

- Bảo đảm tuân thủ yêu cầu về công nghệ xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, khí hậu.

Thông tư 20/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ 30/05/2024.

5. Quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin từ ngày 05/02/2024:

Ngày 22/12/2023, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư 119/2023/TT-BQP quy định quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Theo đó, Bộ Quốc phòng quy định quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin từ ngày 05/02/2024 như sau:

- (1) Quy trình thu thập và xử lý dữ liệu thông tin về liệt sĩ còn thiếu thông tin;
- (2) Quy trình khai quật, giám định hình thái hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;
- (3) Quy trình thu thập, bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ phục vụ phân tích ADN xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;
- (4) Quy trình phân tích ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Trong đó, điền hình quy trình thu thập và xử lý dữ liệu thông tin về liệt sĩ còn thiếu thông tin như sau:

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo đề án 515 (BCĐ 515) các cấp tiếp nhận hồ sơ yêu cầu thu thập và xử lý dữ liệu thông tin về liệt sĩ còn thiếu thông tin. Thông tin tổng hợp được ghi vào Biểu mẫu BM01-QT01.01/HCLS quy định tại Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư 119/2023/TT-BQP.

- Ngành Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) thành lập tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ công tác, sở LĐTB&XH, ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ (NTLS), địa phương, đội quy tập, nhân chứng thực hiện khảo sát NTLS, địa bàn nơi tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (HCLS). Tổ công tác xây dựng báo cáo khảo sát.

- Tổ công tác, sở LĐTB&XH, ban quản lý NTLS, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đội quy tập, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, HCLS còn thiếu thông tin. Thông tin thu thập được ghi vào Biểu mẫu BM02- QT01.01/HCLS và Biểu mẫu BM03-QT01.01/HCLS quy định tại Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư 119/2023/TT-BQP.

- Tổ công tác căn cứ các thông tin thu thập được, xây dựng báo cáo kết quả thu thập thông tin.

- Tổ công tác và Văn phòng BCĐ 515 bổ sung thông tin còn thiếu cho HCLS, mộ liệt sĩ còn thiếu thông tin vào trích lục hồ sơ liệt sĩ.

- Tổ công tác bàn giao hồ sơ cho ngành LĐTB&XH. Ngành LĐTB&XH tiếp nhận hồ sơ, bổ sung thông tin trên bia mộ và hồ sơ quản lý. Cơ quan, đơn vị quân đội tiếp nhận, bổ sung, chỉnh sửa thông tin liệt sĩ trong hồ sơ, danh sách liệt sĩ quản lý của đơn vị.

- Chi tiết phương pháp tiến hành được hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 119/2023/TT-BQP.

Thông tư 119/2023/TT-BQP có hiệu lực từ ngày 05/02/2024.

6. Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em:

Đây là nội dung tại Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc do Ban Chấp hành Trung ương ban hành. Để tăng cường, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Hoàn thiện chính sách, pháp luật; tiêu chuẩn, quy trình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em phù hợp giai đoạn mới.

Đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hoá, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia, phối hợp thực hiện tốt các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước, phân bổ nguồn lực hợp lý trong thực hiện chính sách đối với trẻ em;

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công trình phúc lợi, cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ y tế, giáo dục, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em, nhất là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, biển, đảo.

(2) Nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, vui chơi, ... tạo sự đồng bộ, phát triển liên tục từ những năm đầu đời đến khi trưởng thành của trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục đẩy mạnh phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi; phát triển hệ thống phúc lợi, dịch vụ xã hội cho trẻ em theo hướng liên thông, chất lượng, thuận lợi trong tiếp cận.

Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường, xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện, bảo đảm cho trẻ em có cơ hội phát triển về thể chất, tinh thần, nhân cách, tài năng, trí tuệ.

Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, nêu cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường;

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, chuẩn bị cho trẻ em sống có trách nhiệm, thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội, quê hương đất nước phù hợp với lứa tuổi.

Đẩy mạnh bảo vệ trẻ em trước thông tin không có lợi trên không gian mạng và xã hội, những vấn đề ảnh hưởng đến phát triển toàn diện;

Không để trẻ em làm công việc ảnh hưởng đến học tập, sức khỏe, phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần; phát triển hệ thống tư pháp thân thiện và bảo vệ trẻ em.

Phát triển các sản phẩm văn hoá, văn học - nghệ thuật, giáo dục lành mạnh, phù hợp, có chất lượng dành cho trẻ em.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/12/2023.

7. Quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh:

Ngày 27/12/2023, Bộ GDĐT ban hành Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh. Theo đó, Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh, bao gồm: thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Quy định này áp dụng đối với các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã); các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là huyện); các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Mục đích của việc đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" nhằm:

+ Tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, thúc đẩy phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

+ Giúp Ủy ban nhân dân các cấp tự đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập; xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập phù hợp với thực tế của địa phương.

+ Làm căn cứ để đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh.

- Nguyên tắc đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" phải đảm bảo:

+ Công khai, dân chủ, minh bạch; đúng tiêu chí, điều kiện, quy trình, thẩm quyền quy định tại Thông tư này.

+ Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
 - Tiêu chí đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 có 5 tiêu chí gồm:

- + Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã;
- + Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng xã hội học tập ở địa phương;
- + Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã;
- + Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ;
- + Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành 12/02/2024 và bãi bỏ Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT.

8. Hướng dẫn Chương trình Bố trí dân cư vùng thiên tai, ĐBKK theo Quyết định 590/QĐ-TTg:

Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 hướng dẫn nội dung thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, hướng dẫn lập dự án bố trí ổn định dân cư tập trung, phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép; nội dung bố trí ổn định dân cư trong kế hoạch đầu tư công; nội dung hỗ trợ, kinh phí, nguồn vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư và quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Quyết định 590/QĐ-TTg năm 2022.

Đơn cử, hướng dẫn lập dự án bố trí ổn định dân cư tập trung như sau:

- (1) Các dự án bố trí ổn định dân cư tập trung:
- Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai;
 - Dự án bố trí ổn định dân cư vùng biên giới, hải đảo;
 - Dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn;
 - Dự án bố trí ổn định dân cư di cư tự do, khu rừng đặc dụng;
 - Trường hợp trên một địa bàn có nhiều đối tượng cần bố trí ổn định dân cư tập trung, như: Vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng thì xây dựng dự án bố trí ổn định dân cư tập trung kết hợp nhiều đối tượng và lấy đối tượng có số hộ nhiều nhất để gọi tên theo 1 trong 4 loại dự án nêu trên.

(2) Nội dung dự án bố trí ổn định dân cư tập trung theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 24/2023/TT-BNNPTNT.

(3) Lập, thẩm định, phê duyệt dự án bố trí ổn định dân cư tập trung theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(4) Trường hợp thực hiện dự án bố trí ổn định dân cư khẩn cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 42 Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thông tư 24/2023/TT-BNNPTNT có hiệu lực từ ngày 05/02/2024.

9. Sửa đổi quy định khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại từ ngày 01/02/2024:

Ngày 15/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 23/2019/TT-

BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. Theo đó, kể từ ngày 01/02/2024, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại được quy định như sau:

(1) Nguyên tắc xác định khoảng cách trong chăn nuôi trang trại

- Nguyên tắc xác định khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến đối tượng chịu ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi là khoảng cách ngắn nhất từ chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi đến tường rào hoặc ranh giới của đối tượng chịu ảnh hưởng;

- Nguyên tắc xác định khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến trang trại chăn nuôi là khoảng cách ngắn nhất từ chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi đến chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi của trang trại khác.

(2) Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, cộng đồng dân cư tối thiểu là 100 mét; trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu là 150 mét.

(3) Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô vừa đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, cộng đồng dân cư tối thiểu là 200 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 300 mét.

(4) Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô lớn đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, cộng đồng dân cư tối thiểu là 400 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 500 mét.

(5) Khoảng cách giữa 02 trang trại chăn nuôi của 02 chủ thể khác nhau tối thiểu là 50 mét.

So với Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT, các quy định (2), (3), (4) đã thay thế cụm từ “khu dân cư” bằng “cộng đồng dân cư”. (Theo Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT, cộng đồng dân cư là cộng đồng người sinh sống trên cùng địa bàn, thôn, ấp, bản, làng, buôn, bon, phun, sóc, tổ dân phố hoặc điểm dân cư tương tự trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

Xem thêm tại Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT có hiệu lực từ ngày 01/02/2024.

10. Tiếp tục giảm thuế GTGT xuống 8% đến hết ngày 30/6/2024:

Ngày 28/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 110/2023/QH15. Theo đó, tiếp tục giảm thuế GTGT xuống 8% từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP.

- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP.

- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP.

- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 94/2023/NĐ-CP được áp dụng thống nhất tại các khâu

nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng. Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Xem chi tiết tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

11. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Ngày 25/12/2023, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Chỉ thị 27-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Theo đó, để đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đơn cử như sau:

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; tập trung xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; quy định cụ thể hành vi vi phạm, hình thức xử lý; chú trọng các lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực như đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tín dụng, quản lý tài sản công, đầu tư công, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Đồng thời, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công làm căn cứ để giảm hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, tài nguyên, lao động, thời gian lao động, nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và Nhân dân.

Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình, sáng kiến; có biện pháp thiết thực bảo vệ người đấu tranh, tố giác hành vi gây lãng phí, thất thoát.

Bổ sung, hoàn thiện quy định, quy chế, hương ước, quy ước của cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước; cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng văn hoá tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức; khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 27-CT/TW ngày 25/12/2023.

12. Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi từ 01/02/2024:

Ngày 15/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT về Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam. Theo đó, Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam ban hành Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT như sau:

* Danh mục hóa chất được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam:

- Vôi nung;
- Vôi tôi;
- Canxi carbonat;
- Zinc sulfate;
- Nano Bạc;
- Axit hipoclorơ;
- Carbon hoạt tính;
- Zeolite;
- Poly aluminium chloride.

* Danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, enzym, axit amin được phép sử dụng trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi tại Việt Nam:

- Sản phẩm chiết xuất từ sinh vật: Sản phẩm chiết xuất từ *Yucca schidigera*;
- Vi sinh vật:
 - + *Bacillus subtilis*, *Bacillus licheniformis*, *Bacillus megaterium*, *Bacillus amyloliquefaciens*, *Bacillus paramycoides*, *Bacillus tropicus*, *Bacillus velezenis*, *Bacillus coagulans*;
 - + *Lactobacillus fermentum*, *Lactobacillus acidophilus*, *Lactobacillus rhamnosus*, *Lactobacillus plantarum*, *Lactobacillus paracasei*;
 - + *Pediococcus pentosaceus*, *pediococcus acidilactici*;
 - + *Rhodopseudomonas palustris*, *Rhodobacter sphaeroides*;
 - + *Saccharomyces cerevisiae*;
 - + *Streptomyces rochei*;
 - + *Trichoderma asperellum*.
- Enzym:
 - + Amylase;
 - + Beta glucanase;
 - + Protease;
 - + Xylanase.
- Axit amin:
 - + Alanine;

- + Arginine;
- + Aspartic acid;
- + Cystine;
- + Histidine;
- + Lysine;
- + Leucine, Isoleucine;
- + Methionine;
- + Phenylalanine;
- + Proline;
- + Serine;
- + Threonine;
- + Tyrosine;
- + Valine.

Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, enzym, axit amin trong sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi là kết quả khảo nghiệm đã được công nhận hoặc kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp quốc gia đã được công nhận.

Xem thêm Thông tư 19/2023/TT-BNNPTNT có hiệu lực từ ngày 01/02/2024.

13. 03 nguyên tắc giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước từ 11/02/2024:

Ngày 28/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 19/2023/TT-NHNN quy định về giám sát tiêu hủy tiền của NHNN. Cụ thể, việc giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước từ 11/02/2024 phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

(1) Việc giám sát tiêu hủy tiền được thực hiện tại các địa điểm, cơ sở tiêu hủy của Ngân hàng Nhà nước hoặc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi là Thống đốc) quyết định.

(2) Việc giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông được thực hiện ở các khâu kiểm đếm chọn mẫu trước khi tổ chức tiêu hủy, kiểm đếm tiền tiêu hủy và cắt hủy (hoặc nấu hủy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu.

(3) Việc giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng được thực hiện ở các khâu giao, nhận tiền in, đúc hõng giữa cơ sở in, đúc tiền với Hội đồng tiêu hủy tại thời điểm giao nhận, kiểm đếm tiền in, đúc hõng và cắt hủy (dập hủy định dạng hoặc nung chảy) hoàn toàn tiền in, đúc hõng thành phế liệu.

Việc giám sát tiêu hủy tiền này nhằm thực hiện các mục đích:

- Đảm bảo công tác tiêu hủy tiền thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.

- Đảm bảo an toàn tài sản và bí mật Nhà nước trong công tác tiêu hủy tiền.

- Đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong công tác tiêu hủy tiền.

****Các đối tượng áp dụng Thông tư 19/2023/TT-NHNN**

- Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền in, đúc hõng của Ngân hàng Nhà nước.

- Hội đồng tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, Hội đồng tiêu hủy tiền in, đúc hõng của Ngân hàng Nhà nước.

- Các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước; các cơ sở in, đúc tiền và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền in, đúc hỏng.

Xem thêm tại Thông tư 19/2023/TT-NHNN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/02/2024 và thay thế Thông tư 07/2017/TT-NHNN quy định về giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành và tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng.

14. Có thể dùng số định danh cá nhân khi yêu cầu cung cấp dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

Ngày 28/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 23/2023/TT-BTNMT sửa đổi Thông tư 20/2016/TT-BTNMT quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Theo đó, việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu được thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành chưa có quy định thì thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư 20/2016/TT-BTNMT (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 23/2023/TT-BTNMT).

Tổ chức có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi văn bản yêu cầu, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi phiếu yêu cầu đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu. Văn bản yêu cầu của tổ chức phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức và đóng dấu xác nhận. Phiếu yêu cầu của cá nhân phải có chữ ký của người yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu phải có các nội dung chính sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân; (Theo quy định hiện hành là: Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân)

- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;

- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;

- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

Số lượng văn bản, phiếu yêu cầu là 01 bản.

Xem thêm nội dung tại 23/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

15. Tỷ lệ bản đồ kết quả kiểm kê rừng sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000:

Ngày 15/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT sửa đổi Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng. Theo đó, quy định tỷ lệ bản đồ kết quả kiểm kê rừng sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 như sau:

- Cấp xã, huyện, tỉnh và chủ rừng nhóm II:

+ Tỷ lệ 1:5.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên nhỏ hơn 3.000 ha;

+ Tỷ lệ 1:10.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên từ 3.000 ha đến 12.000 ha;

+ Tỷ lệ 1:25.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên lớn hơn 12.000 ha đến 100.000 ha;

+ Tỷ lệ 1:50.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên lớn hơn 100.000 ha đến 350.000 ha;

+ Tỷ lệ 1:100.000 đối với quy mô diện tích tự nhiên lớn hơn 350.000 ha.

- Toàn quốc: Tỷ lệ 1:1.000.000.

Quy định về thành quả theo dõi diễn biến rừng từ ngày 01/3/2024

- Bản đồ kết quả diễn biến rừng theo tỷ lệ bản đồ kết quả kiểm kê rừng sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 nêu trên.

- Biểu tổng hợp theo dõi diễn biến rừng và diện tích chưa thành rừng của các cấp hành chính và chủ rừng nhóm II thực hiện theo các Biểu số 02, 03, 04, 05 và 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT).

- Quản lý và lưu trữ kết quả theo dõi diễn biến rừng:

+ Dữ liệu kết quả theo dõi diễn biến rừng (dạng giấy hoặc dạng số) quy định tại điểm (1) và (2) nêu trên được quản lý và lưu trữ hằng năm;

+ Dữ liệu kết quả dạng giấy của cấp xã được quản lý và lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh đối với những địa phương không thành lập Hạt Kiểm lâm;

Dữ liệu kết quả dạng giấy của cấp huyện được quản lý và lưu trữ tại Hạt Kiểm lâm cấp huyện và Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với những địa phương không thành lập Chi cục Kiểm lâm;

Dữ liệu kết quả dạng giấy của cấp tỉnh được quản lý và lưu trữ tại Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với những địa phương không thành lập Chi cục Kiểm lâm;

Dữ liệu kết quả dạng giấy toàn quốc được quản lý và lưu trữ tại Cục Kiểm lâm;

+ Dữ liệu kết quả dạng số được tích hợp vào dữ liệu trung tâm và được quản lý lưu trữ tại các cấp huyện, tỉnh và Cục Kiểm lâm.

Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2024.

16. Quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2024:

Ngày 27/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 39/2023/TT-BCT quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2024.

- Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2024

Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu (mã HS 2401) năm 2024 là 71.835 tấn.

- Phương thức điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu được thực hiện phân giao theo phương thức quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP và Thông tư 12/2018/TT-BCT.

- Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu được phân giao cho các thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá điếu do Bộ Công Thương cấp và có nhu cầu sử dụng thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất thuốc lá điếu.

Xem thêm Thông tư 39/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 12/02/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu với hàng hóa quản lý theo hạn ngạch thuế quan nhập khẩu

Áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu với hàng hóa quản lý theo hạn ngạch thuế quan nhập khẩu được quy định tại Điều 13 Thông tư 12/2018/TT-BCT như sau:

- Thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan hoặc được Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thì được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan đối với số lượng hàng hóa nhập khẩu ghi trong Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan hoặc ghi trong thông báo quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu.

- Đối với số lượng hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan thì được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

- Các trường hợp áp dụng phương thức điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu khác với phương thức quản lý quy định trên thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan và thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Công Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Humg)

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Văn Phiên